

Xếp hạng đại học quốc tế và vấn đề đặt ra đối với các trường đại học Việt Nam

Đinh Ái Linh¹, Trần Trí Trinh^{2,*}

¹Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Học viện Hành chính Quốc gia, Việt Nam

Nhận ngày 26 tháng 5 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 08 tháng 9 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 03 năm 2017

Tóm tắt Năm 2016, hai đại học Việt Nam lọt vào Top 150 bảng xếp hạng đại học QS Asia (QS University Rankings: Asia) của tổ chức Quacquarelli Symonds –QS. Đây là bước đầu của hành trình khẳng định chất lượng đào tạo - một yêu cầu bắt buộc của mỗi trường đại học, của giáo dục đại học Việt Nam trong thách thức cạnh tranh khu vực, cạnh tranh toàn cầu. Nhằm đạt được thứ hạng cao trong bảng xếp hạng QS Asia, cũng như những bảng xếp hạng đại học quốc tế khác, con đường tất yếu mà là các trường đại học Việt Nam cần thực hiện là phải tự nâng cao chất lượng đào tạo của mình, phải đạt chuẩn chất lượng giáo dục đại học trong khu vực và thế giới. Khi đã được cộng đồng quốc tế (đồng nghiệp, nhà tuyển dụng) thừa nhận chất lượng, cũng đồng nghĩa trường đại học đã khẳng định được vị thế của mình trong khu vực và trên thế giới.

Từ khóa: Xếp hạng; Xếp hạng đại học quốc tế; Bảng xếp hạng đại học QS Asia.

Xếp hạng đại học hiện đang là một trào lưu lan rộng khắp toàn cầu. Xếp hạng đại học là xác định vị trí cao thấp của các trường đại học trong phạm vi quốc gia, khu vực hay thế giới. Mỗi bảng xếp hạng đại học sử dụng một số tiêu chí (criteria), chỉ báo (indicators), trọng số (weightings) nhất định để xác định thứ bậc cao, thấp với mức độ đạt được các tiêu chí giữa các trường đại học. Các bảng xếp hạng đại học đã lần lượt ra đời và phát triển với mục tiêu cố gắng xác định vị thế của trường đại học trên bản đồ giáo dục khu vực, thế giới; phục vụ cho sự cạnh tranh, phát triển giáo dục đại học trong xu thế toàn cầu hóa. “*Sống chung với xếp hạng đại học*” đang là một thực tế phổ biến đối với các trường đại học trên thế giới.

1. Các trường đại học Việt Nam hiện diện trong một số bảng xếp hạng đại học khu vực và quốc tế

Chất lượng giáo dục đại học là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của một quốc gia. Việc xếp hạng các trường đại học hiện là vấn đề thu hút sự chú ý của chính phủ, lãnh đạo các trường đại học và công chúng.

Chính phủ Việt Nam đã có chủ trương là phải nhanh chóng đưa một số trường đại học đạt tầm khu vực và thế giới. Nghị quyết số 14/2005-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ: “*Xây dựng một vài trường đại học đẳng cấp quốc tế*” [4]. Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ xác định: “*Năm 2020 có một trường đại học được xếp hạng trong số 200 trường đại học hàng đầu thế giới*” [5]. Và cũng tại Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ: “*Năm 2020 có một trường*

* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-919977025.
Email: trantritrinhnapa@gmail.com

đại học được xếp hạng trong số 200 trường đại học hàng đầu thế giới” [6].

Sau gần 10 năm phấn đấu để có được một trường đại học thuộc top 200 trường đại học

hàng đầu thế giới, đến nay Việt Nam đã có 2 trường đại học lọt vào top 150, nhưng là top 150 các trường đại học châu Á theo xếp hạng đại học QS Asia.

Bảng 1. Kết quả xếp hạng QS Asia các trường đại học Việt Nam





















Trường	Vị trí xếp hạng/năm							
	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Đại học Quốc gia Hà Nội	201=	201=	201+	201-250	201-250	161-170	191-200	139
Đại học Quốc gia tp. HCM	201=	201	201	301	-	191-200	201-250	147
Đại học Cần Thơ	201=	201	201	301	-	-	-	251-300
Đại học Huế	201=	201	201	351-400	-	-	-	301-350
Đại học Đà Nẵng	201=	201	201-250	301	-	-	-	-
Đại học Bách Khoa Hà Nội	-	-	-	-	-	251-300	-	301-350










































Nguồn: topuniversities.com [1]

Năm 2016, lần đầu tiên hai đại học quốc gia Việt Nam lọt vào top 150 của bảng xếp hạng đại học QS Asia (thứ hạng 139, 147). Trong bảng xếp hạng đại học QS Asia 2016 (xếp hạng 350 trường đại học hàng

đầu châu Á) có 61 trường đại học thuộc các nước Đông Nam Á (Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Brunei, Việt Nam) với kết quả như sau:

Bảng 2. Kết quả xếp hạng QS châu Á 2016 của các trường đại học Đông Nam Á

Trường	Quốc gia	Hạng	Điểm
National University of Singapore (NUS)	 Singapore	1	100
Nanyang Technological University (NTU)	 Singapore	2	98.4
Universiti Malaya (UM)	 Malaysia	27	84.9
Chulalongkorn University	 Thái Lan	45	69.8
Universiti Putra Malaysia (UPM)	 Malaysia	49	67.8
Universiti Sains Malaysia (USM)	 Malaysia	51=	66.7
Universiti Kebangsaan Malaysia (UKM)	 Malaysia	55	65.6
Singapore Management University	 Singapore	60	62.6
Mahidol University	 Thái Lan	61	62.5
Universiti Teknologi Malaysia (UTM)	 Malaysia	63	61.9
University of Indonesia	 Indonesia	67	61.0
University of the Philippines	 Philippines	70=	58.4
Bandung Institute of Technology (ITB)	 Indonesia	86	54.5
Anteneo De Manila University	 Philippines	99	47.8
Thammasat University	 Thái Lan	101	47.4
Chiang Mai University	 Thái Lan	104	47.0
Universitas Gadjah Mada	 Indonesia	105=	46.9
University of Brunei Darussalam	 Brunei	123=	42.4
Universiti Teknologi Petronas (PETRONAS)	 Malaysia	127	41.4
Kasetsart University	 Thái Lan	129=	40.9

Universiti Utara Malaysia (UUM)	 <u>Malaysia</u>	137=	39.1
Vietnam National University, Hanoi	 <u>Việt Nam</u>	139	39.0
De La Salle University	 <u>Philippines</u>	143	38.6
Vietnam National University – Hochiminh city (VNU-HCM)	 <u>Việt Nam</u>	147=	38.0
International Islamic University Malaysia (IIUM)	 <u>Malaysia</u>	151	37.7
University Santo Tomas	 <u>Philippines</u>	157	36.8
King Mongkut's University of Technology Thonburi	 <u>Thái Lan</u>	161	35.0
Khon Kaen University	 <u>Thái Lan</u>	165=	34.3
Taylor's University	 <u>Malaysia</u>	179=	32.4
Universiti Teknologi Mara (UITM)	 <u>Malaysia</u>	181	32.2
Prince of Songkla University	 <u>Thái Lan</u>	185	31.8
Airlangga University	 <u>Indonesia</u>	190	31.1
Bogor Agricultural University	 <u>Indonesia</u>	191=	31.0
Multimedia University (MMU)	 <u>Malaysia</u>	193=	30.9
Universitas Padjadjaran	 <u>Indonesia</u>	199	30.6
University of Malaysia Sabah (UMS)	 <u>Malaysia</u>	211-220	
University of Malaysia Perlis (UNIMAP)	 <u>Malaysia</u>	221-230	
Diponegoro University	 <u>Indonesia</u>	231-240	
Limkokwing University of Creative Technology	 <u>Malaysia</u>	251-300	
Universiti Malaysia Pahang	 <u>Malaysia</u>	251-300	
Universiti Malaysia Terengganu (UMT)	 <u>Malaysia</u>	251-300	
Universiti Tenaga National (UNITEN)	 <u>Malaysia</u>	251-300	
Universiti Tunku Abdul Rahman (UTAR)	 <u>Malaysia</u>	251-300	
University of Malaysia Perlis (UNIMAP)	 <u>Malaysia</u>	251-300	
King Mongkut's University of Technology Ladkrabang	 <u>Thái Lan</u>	251-300	
Suranaree University of Technology	 <u>Thái Lan</u>	251-300	
Universitas Muhammadiyah Surakarta	 <u>Indonesia</u>	251-300	
Institute of Technology Sepuluh Nopember	 <u>Indonesia</u>	251-300	
Ateneo de Davao University	 <u>Philippines</u>	251-300	
Silliman University	 <u>Philippines</u>	251-300	
Xavier University	 <u>Philippines</u>	251-300	
Can Tho University	 <u>Việt Nam</u>	251-300	
Universiti Tun Hussein Onn Malaysia (UTHM)	 <u>Malaysia</u>	301-350	
King Mongkut's University of Technology North Bangkok	 <u>Thái Lan</u>	301-350	
Naresuan University	 <u>Thái Lan</u>	301-350	
Srinakharinwirot University	 <u>Thái Lan</u>	301-350	
University of Brawijaya	 <u>Indonesia</u>	301-350	
Bina Nusantara University (BINUS)	 <u>Indonesia</u>	301-350	
University of San Carlos	 <u>Philippines</u>	301-350	
Hue University	 <u>Việt Nam</u>	301-350	
Hanoi University of Science and Technology	 <u>Việt Nam</u>	301-350	

So sánh kết quả xếp hạng đại học QS Asia 2016 của các trường đại học Đông Nam Á cho thấy Singapore, Malaysia và Thái Lan là những

nước có trường đại học xuất hiện trong Top 50 của bảng xếp hạng đại học này.

Bảng 3. Thống kê kết quả xếp hạng đại học QS Asia 2016 của các trường đại học Đông Nam Á

Quốc gia	Top10	Top 50	Top100	Top150	Top200	Top250	Top300	Top350
Singapore	2	2	3	3	3	3	3	3
Malaysia		2	5	7	11	13	19	20
Thái Lan		1	2	5	8	8	10	13
Indonesia			2	3	6	7	9	11
Philippines			2	3	4	4	7	8
Việt Nam				2	2	2	3	5
Brunei				1	1	1	1	1
Tổng	2	5	14	24	35	38	52	61

Nguồn: topuniversities.com [1]

Singapore, Malaysia là hai nước Đông Nam Á có các trường đại học chiếm thứ hạng cao trong bảng xếp hạng đại học QS Asia 2016 và hai nước này cũng có trường đại học hiện diện trong bảng xếp hạng đại học ARWU 2015, đó là trường NUS (Singapore) có thứ hạng 101-150, NTU (Singapore) có thứ hạng 151-200, University of Malaya (Malaysia) có thứ hạng 301-400 và University of Science, Malaysia (Malaysia) có thứ hạng 401-500.

Bảng 4. Kết quả xếp hạng đại học ARWU 2015 của các trường đại học Đông Nam Á

Quốc gia	Top 200	Top 400	Top 500
Singapore	2	2	2
Malaysia		1	2
Tổng	2	3	4

Nguồn: shanghai ranking.com [2]

Bảng xếp hạng đại học THE World 2015-2016 cũng có 15 trường đại học thuộc bốn nước Đông Nam Á (Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia); trong đó trường NUS (Singapore) có thứ hạng 26, trường NTU (Singapore) có thứ hạng 55 (Bảng 5).

Bảng xếp hạng đại học THE World 2016-2017 có 15 trường đại học thuộc năm nước Đông Nam Á (Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippines); trong đó trường NUS (Singapore) có thứ hạng 24, trường NTU (Singapore) có thứ hạng 54, trường University

of Philippines (Philippines) có thứ hạng 801+ (Bảng 6).

Bảng 5. Kết quả xếp hạng đại học THE 2015-2016 các trường đại học Đông Nam Á

Quốc gia	Top 50	Top 100	Top 500	Top 600	Top 800
Singapore	1	2	2	2	2
Malaysia			1	1	5
Thái Lan				1	7
Indonesia					1
Tổng	1	2	3	4	15

Nguồn: timeshighereducation.com [3]

Bảng 6. Kết quả xếp hạng đại học THEWorld 2016-2017 các trường đại học Đông Nam Á

Quốc gia	Top 50	Top 100	Top 500	Top 600	Top 800
Singapore	1	2	2	2	2
Malaysia				5	7
Thái Lan			1	5	9
Indonesia					2
Philippines					1
Tổng	1	2	3	12	21

Nguồn: timeshighereducation.com [3]

Bảng xếp hạng đại học QS World 2015/16 có 31 trường đại học thuộc năm nước Đông Nam Á (Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippines); trong đó trường NUS (Singapore) có thứ hạng 12, trường NTU

(Singapore) có thứ hạng 13, trường Universiti Malaya (Malaysia) có thứ hạng 146 (Bảng 7).

Bảng xếp hạng đại học QS World 2016/17 có 33 trường đại học thuộc năm nước Đông Nam Á (Singapore, Malaysia, Thái Lan,

Indonesia, Philippines); trong đó trường NUS (Singapore) có thứ hạng 12, trường NTU (Singapore) có thứ hạng 13, trường Universiti Malaya (Malaysia) có thứ hạng 133 (Bảng 8).

Bảng 7. Kết quả xếp hạng đại học QS World 2015/16 của các trường đại học Đông Nam Á

Quốc gia	Top 20	Top 150	Top 300	Top 400	Top 500	Top 600	Top 700	Top 700+
Singapore	2	2	2	2	2	2	2	2
Malaysia		1	2	5	5	6	6	8
Thái Lan			2	2	2	3	5	8
Indonesia				1	2	3	3	9
Philippines					1	2	2	4
Tổng	2	3	6	10	12	16	18	31

Nguồn: topuniversities.com [1]

Bảng 8. Kết quả xếp hạng đại học QS World 2015/16 của các trường đại học Đông Nam Á

Quốc gia	Top 20	Top 150	Top 300	Top 400	Top 500	Top 600	Top 700	Top 700+
Singapore	2	2	2	2	3	3	3	3
Malaysia		1	3	5	5	5	7	9
Thái Lan			2	2	2	3	4	8
Indonesia				1	2	3	3	9
Philippines				1	1	2	2	4
Tổng	2	3	7	11	13	16	19	33

Nguồn: topuniversities.com [1]

Bảng xếp hạng đại học THE Asia 2016 có 14 trường đại học thuộc bốn nước Đông Nam Á (Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia); trong đó trường NUS (Singapore) có thứ hạng 1, trường NTU (Singapore) có thứ hạng 2, trường Universiti Teknologi Malaysia (Malaysia) có thứ hạng 70, trường Mahidol University (Thái Lan) có thứ hạng 90, trường King Mongkut's University (Thái Lan) có thứ hạng 98.

Bảng 9. Kết quả xếp hạng đại học THE Asia 2016 của các trường đại học Đông Nam Á

Quốc gia	Top 10	Top 100	Top 150	Top 200
Singapore	2	2	2	2
Malaysia		1	3	4
Thái Lan		2	3	7
Indonesia				1
Tổng	2	5	8	14

Nguồn: timeshighereducation.com [3]

Với kết quả của các bảng xếp hạng đại học ARWU 2015, THE World 2015-2016, THE World 2016-2017, THE Asia 2016, QS World 2015/2016, QS Asia 2016 cho thấy nhiều trường đại học của các nước Đông Nam Á đã từng bước khẳng định vị thế giáo dục đại học trong khu vực và thế giới. Các nước Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippines là những nước có trường đại học lọt vào hầu hết các bảng xếp hạng đại học có uy tín trong khu vực và thế giới; do đó có thể xem các nước này là những nước có nền giáo dục thuộc đẳng cấp cao trong khu vực. Điều này thể hiện rõ trong bảng xếp hạng đại học QS Asia 2016, Singapore (có thứ hạng 1, 2), Malaysia (có thứ hạng 27, 49, 51, 55), Thái Lan (có thứ hạng 45, 61), Indonesia (có thứ hạng 67, 86), Philippines (có thứ hạng 70, 99). Đồng thời, các trường đại học thuộc các nước này cũng nằm trong bảng

xếp hạng đại học THE World, THE Asia, QS World. Riêng hai nước Singapore và Malaysia có 4 trường đại học có mặt trong bảng xếp hạng ARWU (Singapore thứ hạng 101-150, 151-200; Malaysia thứ hạng 301-400, 401-500).

Việt Nam và Brunei vẫn còn ở vị trí khá khiêm tốn và chỉ xuất hiện trong bảng xếp hạng QS Asia, chưa nằm trong Top 100 của bảng xếp hạng đại học này (Brunei thứ hạng 123=, Việt Nam thứ hạng 139, 147=). Việt Nam, Brunei chưa có mặt trong các bảng xếp hạng QS World, THE World, THE Asia, cũng như ARWU.

Ba nước Campuchia, Lào và Myanmar không có trường đại học lọt vào danh sách xếp hạng đại học của QS World, QS Asia, THE World, THE Asia, cũng như ARWU.

Có thể tạm xếp hạng vị trí của nền giáo dục đại học của các nước ASEAN như sau: 1. Singapore; 2. Malaysia; 3. Thái Lan; 4. Indonesia; 5. Philippines; 6. Brunei; 7. Việt Nam. Ba nước còn lại - Campuchia, Lào, Myanmar - đứng ở vị trí cuối bảng và có thể xem là đồng hạng.

Đáng chú ý là ba nước đứng đầu về giáo dục đại học trong khối ASEAN (Singapore, Malaysia và Thái Lan) cũng là ba nước được đánh giá có hệ thống đảm bảo/kiểm định chất lượng giáo dục tốt nhất. Indonesia và Philippines là những nước đang đẩy mạnh công tác đảm bảo/kiểm định chất lượng giáo dục đại học nhằm cải thiện vị thế của mình trong khu vực và thế giới.

Như vậy, mục tiêu có mặt trong các bảng xếp hạng đại học ARWU, THE World, THE Asia, QS World,.. vẫn còn là bước phần đầu của các trường đại học Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế. Để có thứ hạng cao trong bảng xếp hạng đại học QS Asia còn là một thách thức mà các trường đại học Việt Nam cố gắng phấn đấu vươn lên. Chỉ khi có được thứ hạng cao trong bảng xếp hạng đại học QS Asia, thì các trường đại học Việt Nam mới có thể nghĩ đến việc tham gia vào các bảng xếp hạng đại học khác hơn, có yêu cầu cao hơn và có tầm ảnh hưởng toàn cầu như ARWU, THE

World, QS World,.., mới có thể nghĩ đến việc có trường đại học được xếp hạng trong số 200 trường đại học hàng đầu thế giới.

Một trong những yêu cầu đặt ra cho các trường đại học Việt Nam khi tham gia “Cuộc chơi xếp hạng đại học” đó là trước mắt phải có thứ hạng cao trong bảng xếp hạng đại học khu vực châu Á (QS Asia). Đây chính là bước khởi đầu để các trường đại học Việt Nam đuổi kịp các trường đại học hàng đầu trong khu vực, là bước đệm vững chắc để các trường đại học Việt Nam tiến đến các bước xa hơn trong hội nhập giáo dục đại học khu vực, thế giới.

2. Đối sánh giữa trường đại học Việt Nam và một số trường đại học có thứ hạng cao trong bảng xếp hạng QS Asia

Các hệ thống xếp hạng đại học với sự quan tâm khác nhau của các bên liên quan đều xây dựng phương pháp đánh giá riêng, chủ yếu dựa trên 3 tiêu chí (criteria): chất lượng giảng dạy, chất lượng nghiên cứu và mức độ quốc tế hóa, với các chỉ số (indicators) và trọng số (weightings) tương đối khác nhau.

Bảng xếp hạng đại học QS Asia 2016 dựa trên 10 tiêu chí với trọng số: Uy tín học thuật (30%), Uy tín của trường đại học thông qua nhà tuyển dụng (10%); Tỷ lệ giảng viên/sinh viên (15%); Tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ (5%); Trích dẫn bài báo khoa học (10%); Số lượng bài báo trên mỗi giảng viên (10%); Tỷ lệ giảng viên quốc tế (2,5%); Tỷ lệ sinh viên quốc tế (2,5%); Tỷ lệ sinh viên trao đổi trong nước (2,5%), Tỷ lệ trao đổi sinh viên ra nước ngoài (2,5%). Xem xét các tiêu chí bảng xếp hạng đại học QS Asia tương đối phù hợp với trình độ phát triển của những trường đại học châu Á. Đây là những tiêu chí hầu như các trường đại học muốn vươn lên tầm khu vực, tầm thế giới đều phải quan tâm.

Bảng xếp hạng đại học QS Asia cũng đang được nhiều trường đại học Việt Nam quan tâm, tạo sự phấn đấu hướng tới những mục tiêu có

tính khả thi ở châu lục, trước khi vươn ra tầm thế giới. Xếp hạng đại học QS Asia năm 2016, Đại học Quốc gia Hà Nội có thứ hạng 139, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh có thứ hạng 147=. Thực hiện sự đối sánh từng chỉ số xếp hạng của hai đại học hàng đầu Việt Nam với một số trường đại học thuộc top 100 của bảng xếp hạng đại học QS Asia 2016 như: East

China Normal University thứ hạng 82, Gwangju Institute of Science and Technology (GIST) có thứ hạng 90, Tokyo Medical and Dental University có thứ hạng 91, University of Seoul có thứ hạng 92, Indian Institute of Technology Guwahati (IITG) có thứ hạng 94), có thể thấy các trường đại học Việt Nam có nhiều khả năng để vươn lên Top 100.

Bảng 10. Đối sánh kết quả xếp hạng với một số trường đại học thuộc Top 100

TT	Chỉ báo	Trọng số	Trường						
			ECNU ¹	GIST ²	TMDU ³	US ⁴	IITG ⁵	VNUHN ⁶	VNUHCM ⁷
Thứ hạng			82=	90	91	92	94	139	147=
1	Khảo sát ý kiến đồng nghiệp về danh tiếng học thuật Academic Reputation	30%	45.6	31	35.5	49.8	39.5	63.3	70.3
2	Khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chất lượng SV tốt nghiệp Employer Reputation	20%	33.5	9.9	20.9	35.5	35.7	29.2	35.9
3	Tỉ lệ giảng viên/sinh viên Faculty:Student	15%	51.3	57.7	100	56.5	43	39.7	18.3
4	Tỉ lệ đội ngũ GV có trình độ tiến sĩ Staff with PhD	5%	76.8	100	96.3	100	100	29.5	14.9
5	Tỉ lệ bài báo/giảng viên Papers per Faculty	10%	39.4	100	43.3	24.3	88.4	2.6	2.8
6	Tỉ lệ trích dẫn bình quân/giảng viên Citations per Paperi	10%	93.7	98.3	83.6	56.8	75.1	31.6	41.9

¹East China Normal University

²Gwangju Institute of Science and Technology (GIST)

³Tokyo Medical and Dental University

⁴University of Seoul

⁵Indian Institute of Technology Guwahati (IITG)

⁶Vietnam National University, Hanoi (VNUHN)

⁷Vietnam National University, Hochiminhcity (VNUHN)

7	Tỉ lệ giảng viên quốc tế International Faculty	2.5%	34.8	31.3	7.6	20.5	5.5	17.7	0
8	Tỉ lệ sinh viên quốc tế International Students	2.5%	65.4	39	41.2	25.8	3.2	4.4	2.7
9	Trao đổi sinh viên trong nước Inbound Exchange Students	2.5%	100	23.6	7.2	52.9	1.9	35.8	0
10	Trao đổi sinh viên với nước ngoài Outbound Exchange Students	2.5%	87.1	93.3	9.1	62.1	2.2	3.4	0
TỔNG Overall		100%	54.9	51.8	51.3	49.9	49.4	39	38

Nguồn: topuniversities.com [1]

Với hai chỉ báo liên quan đến khảo sát ý kiến đồng nghiệp toàn cầu, nhà tuyển dụng toàn cầu có trọng số 50% (chỉ báo 1 trọng số 30%, chỉ báo 2 trọng số 20%), các trường đại học Việt Nam có điểm rất cao. Chỉ báo 1, Đại học Quốc gia Hà Nội được 63.3 điểm đứng thứ 64; Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh được 70.3 điểm đứng thứ 47. Chỉ báo 2, Đại học Quốc gia Hà Nội được 29.2 điểm đứng thứ 148, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh được 39.5 điểm đứng thứ 100. Điều này cho thấy các trường đại học Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao về uy tín đào tạo và chất lượng sinh viên.

Các trường đại học Việt Nam cần chú ý cải thiện chỉ báo 4 (tỉ lệ đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ) như trường Gwangju Institute of Science and Technology (GIST) thứ hạng 90, University of Seoul thứ hạng 92 nâng cao tỉ lệ giảng viên có bằng tiến sĩ. Việc tỉ lệ giảng viên có bằng tiến sĩ của các trường đại học thực sự rất có ý nghĩa trong trong nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Khi tỉ lệ này được nâng lên, dẫn đến chỉ báo 5 (tỉ lệ bài báo khoa học/giảng viên) cũng có khả năng được nâng lên. Khi giảng viên có trình độ tiến sĩ, đòi hỏi số bài báo trên giảng viên cũng

phải tăng, cũng như chỉ báo 6 (số trích dẫn trên giảng viên) cũng sẽ tăng theo.

Các trường đại học Việt Nam cần chú ý cải thiện chỉ báo 9, 10 (trao đổi sinh viên trong nước, trao đổi sinh viên với nước ngoài) như trường East China Normal University thứ hạng 82, University of Seoul thứ hạng 92. Việc này có thể thúc đẩy bằng cách thông qua việc công nhận tín chỉ, trao đổi sinh viên với các trường đại học trong nước, trong khu vực.

3. Các trường đại học Việt Nam cần tích cực tham gia và đạt chuẩn chất lượng Đông Nam Á (AUN-QA)

Chuẩn mực chất lượng AUN-QA là nền tảng vững chắc về chất lượng giáo dục đại học để các nước Đông Nam Á vươn lên thứ hạng cao trong bảng xếp hạng QS Asia [8]. Chuẩn mực này đòi hỏi các trường đại học phải đạt chất lượng (cấp cơ sở đào tạo, cấp chương trình đào tạo) khu vực Đông Nam Á.

Hệ thống đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network- Quality Assurance viết tắt AUN-QA) được thành lập vào năm 1998 và đã ban hành

nhiều tài liệu quan trọng liên quan đến các hướng dẫn về đảm bảo chất lượng. Từ năm 2004 đến nay, Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA đã ban hành lần 1 vào năm 2004 với 18 tiêu chuẩn và 72 tiêu chí; lần 2 vào năm 2011 với 15 tiêu chuẩn và 68 tiêu chí và phiên bản mới nhất được ban hành trong tháng 10 năm 2015 với 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí thuộc các nhóm yếu tố khác nhau: đầu vào (input), quá trình (process) và đầu ra (output) theo một chu trình khép kín PDCA nhằm liên tục cải tiến, nâng dần chất lượng giáo dục đào tạo.

Indonesia, Việt Nam, Philippines hiện nay là những nước tích cực tham gia kiểm định, đánh giá để đạt chuẩn chất lượng AUN-QA nhằm đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng,

thúc đẩy mạnh mẽ việc nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục.

Chuẩn mực chất lượng AUN-QA là bước khởi đầu để các trường đại học Việt Nam có thể tiến đến đạt các chuẩn mực chất lượng quốc tế khác mang tính toàn cầu. Từ năm 2009 đến tháng 3 năm 2016, Việt Nam đã có 49 chương trình đào tạo được tổ chức AUN đánh giá chính thức theo bộ tiêu chuẩn này. Tham gia đánh giá và đạt chuẩn chất lượng AUN-QA, các trường đại học Việt Nam có cơ hội tốt để đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng, có dịp so sánh, học tập kinh nghiệm của các trường đại học trong khu vực, nhất là có thể phân tích, đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường để có chiến lược hoàn thiện, khắc phục những điểm bất cập, để cải tiến, nâng dần chất lượng đào tạo (Bảng 12).

Bảng 11. Số trường đại học của các nước ASEAN tham gia đánh giá AUN-QA

Quốc gia	Năm									
	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	3/2016
Malaysia	2	2	2	2	2	2	5	5	10	10
Thailand							3	4	5	5
Indonesia		4	7	11	14	16	31	44	73	73
Philippines		2	2	5	8	8	14	20	26	30
Việt Nam			4	5	8	11	24	33	43	49
Myanmar							1	1	1	1
Laos							1	1	1	1
Campodia							2	2	2	2
Tổng	2	8	15	23	32	37	81	110	161	171

Nguồn: AUN-QA Chief Quality Officers's Meeting 2016, 30 March 2016, Jakarta, Indonesia [7]

Bảng 12. Số trường đại học Việt Nam tham gia đánh giá AUN-QA

Trường	Năm							
	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	3/2016
VNU Hà Nội	1	2	2	4	9	11	16	16
VNU-HCM	3	3	6	7	11	16	21	23
Can Tho U					2	4	4	4
HUST					1	1	1	1
UEH					1	1	1	1
HSPH								1
HUTE								3
Tổng	4	5	8	11	24	33	43	49

Nguồn: AUN-QA Chief Quality Officers's Meeting 2016, 30 March 2016, Jakarta, Indonesia [7]

Tham gia đánh giá và đạt chuẩn chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA là bước đi quan trọng để các trường đại học Việt Nam hội nhập và khẳng định chất lượng đào tạo với khu vực và thế giới; cũng như chuẩn bị tốt việc tham gia xếp hạng đại học khu vực và thế giới.

4. Các trường đại học Việt Nam cần chủ động tham gia xếp hạng đại học QS Asia

Hiện nay, các trường đại học Việt Nam chỉ có mặt trong bảng xếp hạng đại học QS Asia. Mặc dù, kết quả xếp hạng đại học chưa phải là số đo hoàn hảo về chất lượng đào tạo của trường đại học, nhưng có thể xem kết quả xếp hạng đại học QS Asia là nguồn thông tin có ích trong việc đối sánh các trường đại học Việt Nam với những trường đại học hàng đầu trong khu vực châu Á; qua đó biết được khoảng cách với những trường đại học hàng đầu trong khu vực và trên thế giới để các trường phấn đấu vươn lên, nâng cao chất lượng đào tạo ngang tầm khu vực và trên thế giới.

Để chủ động tham gia và đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng QS Asia, trước hết các trường cần xác định công tác đảm bảo chất lượng là nền tảng vững chắc cho việc tham gia xếp hạng đại học. Các trường đại học cần tự nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của mình.

Các trường đại học cần nghiên cứu các tiêu chí và chỉ báo của bảng xếp hạng đại học QS Asia để tự thu thập số liệu về hoạt động của mình, tiến hành đối sánh các chỉ số với một trường đại học có thứ hạng cao trong bảng xếp hạng QS Asia - một trường trong AUN (chẳng hạn trường đại học Mahidol); từ đó có kế hoạch đẩy mạnh đầu tư và cải thiện các tiêu chí, chỉ báo thông qua hoạt động tiếp tục đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA.

Kết quả xếp hạng QS Asia phụ thuộc nhiều vào cách thức cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của bảng xếp hạng này. Nếu trường đại học điền phiếu khảo sát rất cẩn trọng, biết cách cung cấp đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu bảng xếp hạng

QS Asia thì sẽ có khả năng đạt thứ hạng cao hơn một trường cung cấp số liệu qua loa hoặc không cung cấp dữ liệu. Trong bảng xếp hạng QS Asia 2016 vẫn còn 22 trường đại học chưa cung cấp đủ dữ liệu như: Indian Institute of Science Bangalore (hạng 33) thiếu dữ liệu 3 chỉ báo 7, 9, 10; University Dhaka (hạng 109=) thiếu dữ liệu 4 chỉ báo 7, 8, 9, 10; Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (hạng 147=) thiếu dữ liệu chỉ báo 7, 9, 10,... Nếu như, dữ liệu được cung cấp tốt hơn, tổng điểm của trường sẽ khác, thứ hạng chắc chắn sẽ có thay đổi.

Trong bảng xếp hạng QS Asia, 50% trọng số nghiêng về vấn đề khảo sát, lấy ý kiến đồng nghiệp và nhà tuyển dụng; do đó việc quảng bá, nâng cao thương hiệu của trường đóng vai trò quan trọng cho việc nâng cao điểm cho các tiêu chí này. Các trường đại học cần có chiến lược quảng cáo, PR mạnh mẽ thương hiệu, tích cực tổ chức hội thảo quốc tế về nghiên cứu khoa học,... để khu vực, thế giới biết đến trường đại học; đồng thời phải nâng cao chất lượng về giảng dạy và nghiên cứu khoa học để thật sự khẳng định chất lượng đào tạo trong khu vực và thế giới.

5. Kết luận

Hiện nay, các trường đại học Việt Nam mới chỉ xuất hiện trong bảng xếp hạng đại học QS Asia. Chúng ta có thể xem kết quả xếp hạng đại học QS Asia là nguồn thông tin có ích để biết các trường đại học Việt Nam đang ở đâu trong khu vực, để các trường phấn đấu vươn lên đuổi kịp các trường đại học hàng đầu trong khu vực.

Tham gia xếp hạng đại học QS Asia là cách tích cực thúc đẩy các trường đại học Việt Nam nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định chất lượng đào tạo của nhà trường đối với khu vực và thế giới. Đây cũng là bước đệm vững chắc để các trường đại học Việt Nam phấn đấu vươn tới những mục tiêu có tính khả thi ở châu lục, trước khi vươn ra tầm thế giới trong hội nhập giáo dục đại học khu vực, thế giới.

Để có thứ hạng cao trong bảng xếp hạng đại học QS Asia, điều tiên quyết các trường phải đạt chuẩn chất lượng giáo dục đại học của khu vực và thế giới vì đảm bảo chất lượng giáo dục đại học là tiền đề, cũng là cơ sở vững chắc để các trường đại học tham gia xếp hạng đại học. Vấn đề quan trọng sau đó là phải khẳng định được chất lượng đào tạo của mình trong khu vực, trên thế giới..

Tham gia “cuộc chơi xếp hạng đại học”, các trường đại học Việt Nam trước mắt cần khẳng định mình bằng cách đạt được thứ hạng cao trong bảng xếp hạng đại học QS Asia; sau đó mới tiếp tục nghĩ đến các bảng xếp hạng khác có yêu cầu cao hơn, tầm ảnh hưởng toàn cầu như ARWU, THE World, QS World,...

Tài liệu tham khảo

- [1] <http://www.topuniversities.com>
- [2] <http://www.shanghairanking.com>
- [3] <http://www.timeshighereducation.com>
- [4] Nghị quyết số 14/2005-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ.
- [5] Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.
- [6] Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
- [7] AUN-QA Chief Quality Officers's Meeting 2016, 30 March 2016, Jakarta, Indonesia
- [8] Đinh Ái Linh, Trần Trí Trinh, Bảng xếp hạng QS châu Á và khả năng hiện diện của các trường đại học Việt Nam, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Vol 31, No 3, 2015.

World University Rankings and the Challenges Facing Vietnam's Universities

Dinh Ai Linh¹, Tran Tri Trinh²

¹*Vietnam National University, Hồ Chí Minh City, Vietnam*

²*National Academy of Public Administration (NAPA), Vietnam*

Abstract: In 2016, two leading Vietnam national universities were listed among Top 150 of QS Asia Rankings (Quacquarelli Symonds Rankings of Asia –QS Asia). This is the first step in the roadmap to prove the improvement of Vietnam universities education quality. This is also one of the requirements for Vietnam higher education in the context of the regional and the world competition challenges. To obtain better ranking in QS Asia as well as in the World University Rankings, the important thing is that Vietnam universities need to improve their training quality and to implement their own quality assurance using regional and international standards. Once a university's training quality has been recognized by peer-reviewers or employers, it (the university) has, at the same time, affirmed its regional and the world position.

Keywords: Ranking, World University Rankings, QS Asia University Rankings.